

Số: 101/BC-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 8 năm 2017

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10, lớp 10 chuyên**  
**Năm học 2017-2018**

Thực hiện Kế hoạch số 92/ KH-UBND ngày 27/3/2017 của UBND Tỉnh về việc kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10, lớp 10 chuyên năm học 2017-2018, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Từ tháng 4/2017, Sở GDĐT đã triển khai đến các Phòng GDĐT, các trường THPT trong tỉnh thực hiện đến nay công tác tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10, lớp 10 chuyên đã kết thúc, Sở GDĐT báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh năm học 2017-2018 như sau:

**1. Công tác chuẩn bị**

Được sự chấp thuận của UBND tỉnh, Sở GDĐT đã thực hiện các công việc sau:

- Ban hành các công văn hướng dẫn về tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10, lớp 10 chuyên năm học 2017 -2018;
- Thống nhất chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT trong tỉnh;
- Tập huấn cho hiệu trưởng các trường THPT về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác tuyển sinh;
- Có các công văn đề nghị UBND các huyện, thị, TP, các cơ ngành tỉnh phối hợp, hỗ trợ để thực hiện tốt công tác tuyển sinh.

**2. Công tác ra đề thi, in sao đề thi**

Việc tổ chức ra đề thi, in sao đề thi thực hiện đúng theo qui chế thi Bộ GDĐT, đảm bảo an toàn, bí mật tuyệt đối, không sai sót. Đề thi đảm bảo kiến thức, kỹ năng mang tính phân hoá cao.

**3. Tổ chức tuyển sinh lớp 6, lớp 10, lớp 10 chuyên**

**3.1. Tuyển sinh vào lớp 6**

Các trường THCS trong tỉnh tổ chức xét tuyển theo địa bàn tuyển sinh, đúng tiến độ thời gian. Số học sinh được tuyển vào lớp 6 trong tỉnh là 27916/27939, đạt tỉ lệ 99,92 % (*Phụ lục a*). Trong năm học 2017-2018 còn một số Phòng GDĐT có học sinh lớn tuổi so với quy định (Châu Thành: 9, TP Sa Đéc: 1, TX Hồng Ngự: 11, H Hồng Ngự: 21), cá biệt còn học sinh 16 tuổi mới xin dự tuyển vào lớp 6.

### 3.2. Tuyển sinh vào lớp 10 chuyên

Sở GDĐT đã tổ chức 02 hội đồng coi thi tại 02 trường THPT chuyên trong tỉnh, công tác chấm thi do Sở GDĐT tổ chức thực hiện.

Tổng số thí sinh đăng ký dự thi: 1051 (giảm 21 học sinh so với năm 2016). Trong kỳ thi này học sinh được tiếp tục đăng ký thi 2 môn chuyên (môn chuyên 1, môn chuyên 2).

Trường THPT	Học sinh đăng ký dự thi		
	2016	2017	Tăng (+), Giảm (-)
Chuyên Nguyễn Quang Diêu	542	569	+27
Chuyên Nguyễn Đình Chiểu	530	482	-48
<b>Cộng</b>	1072	1051	

Tổng số lượt thí sinh vắng (tính theo môn thi chuyên): 39

Kết quả trúng tuyển vào lớp chuyên của 2 trường chuyên:

Tổng số học sinh trúng tuyển: **568**, trong đó lớp chuyên 488 học sinh, lớp không chuyên: 80 học sinh.

\* *Kết quả trúng tuyển vào lớp 10 chuyên, số học sinh trúng tuyển môn chuyên 1, môn chuyên 2 (Phụ lục 2a, 2b).*

\* *Thống kê các trường THCS các huyện, thị, TP đăng ký dự thi trường chuyên (Phụ lục 2c).*

### 3.3. Tuyển sinh vào lớp 10

#### 3.3.1. Thi vào lớp 10

Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 được tổ chức sau khi kết quả thi tuyển vào lớp 10 chuyên được công bố. Tổ chức 40 hội đồng coi thi ở tất cả những trường có học sinh đăng ký dự tuyển lớp 10 (riêng tuyển sinh vào lớp 10 trường THCS-THPT Phú Thành A do trường THPT Tam Nông chịu trách nhiệm), thành lập 12 hội đồng chấm thi ở 12 huyện, thị, TP.

Chủ tịch hội đồng coi thi là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường THPT sở tại; Chủ tịch hội đồng chấm thi là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường THPT của huyện, thị, TP đó cùng với các thành viên còn lại của hội đồng là cán bộ, giáo viên của trường THPT và một số giáo viên của trường THCS sở tại trong huyện, thị, TP.

+ Tổng số thí sinh đăng ký dự thi: **14340** (có 161 hs tỉnh ngoài), giảm 487 thí sinh so năm 2016.

+ Tổng số thí sinh vắng: 208 (trong đó có 2 hs tỉnh ngoài)

+ Tổng số thí sinh có mặt dự thi: 14132 (có 159 hs tỉnh ngoài)

+ Kết quả thi tuyển vào các trường THPT như sau:

Tổng số học sinh trúng tuyển: **13653** học sinh (13652 trúng tuyển qua thi tuyển, 01 đặc cách trúng tuyển), trong đó có 13500 học sinh trong tỉnh, 153 học sinh tỉnh ngoài trúng tuyển.

\* Điểm chuẩn tuyển vào trường THPT:

Điểm chuẩn cao nhất: 33,75 điểm (trường THPT TP Cao Lãnh), điểm chuẩn thấp nhất: 7,00 điểm (7 trường THPT - tăng 2 trường so năm 2016).

Điểm trúng tuyển bình quân (tính hệ số) của trường THPT cao nhất là 38,54 điểm (THPT TP Cao Lãnh), thấp nhất 17,13 điểm (THCS-THPT Phú Thành A). Điểm trúng tuyển bình quân cả tỉnh là 25,72 (tăng 2,97 điểm so với năm 2016).

*\* Thống kê số liệu thi vào từng trường THPT trong tỉnh (Phụ lục 2d)*

### **3.3.2. Xét tuyển lớp 10**

Tổ chức xét tuyển cho 1 trường Năng khiếu TDTT, tổng số học sinh trúng tuyển (xét tuyển): **23** học sinh.

### **3.4. Tổng hợp thi tuyển - xét tuyển lớp 10 trong tỉnh (Phụ lục 1)**

Tổng số học sinh trong tỉnh trúng tuyển vào lớp 10 (kể cả xét tuyển, thi lớp 10 chuyên): **14090 hs/18881**, tỉ lệ: **74, 63%** (so với số HS TNTHCS).

## **4. Nhận xét đánh giá qua thi tuyển lớp 10**

**4.1. Học sinh trong tỉnh không đăng ký dự thi so với học sinh TNTHCS (Phụ lục 2e)**

Tổng số học sinh không đăng ký dự thi: 4112 thí sinh (21,78% so với HS tốt nghiệp THCS), tăng 4,7% so với năm 2016.

Các huyện có tỷ lệ học sinh không đăng ký dự thi nhiều: TX Hồng Ngự (32,20%), H Tháp Mười (26,85%), H Hồng Ngự (26,14%).

**4.2. Thí sinh vắng thi (có đăng ký thi nhưng không dự thi) (Phụ lục 2e)**

Tổng số thí sinh vắng thi: 206 thí sinh (tỉ lệ 1,45%), tăng 28 thí sinh so với năm 2016 (năm 2016 có 178 thí sinh vắng thi).

Các huyện có tỉ lệ học sinh vắng nhiều: H Thanh Bình (2,46%), H Tam Nông (1,98%), H Hồng Ngự (1,96%).

Các huyện có tỉ lệ học sinh vắng ít: TX Hồng Ngự (0,51%), TP Sa Đéc (0,85%), TP Cao Lãnh (0,85%).

### **4.3. Thí sinh bị điểm 0 (Phụ lục 2e – Phụ lục 3)**

Tổng số thí sinh bị điểm 0 là 16 thí sinh (môn Toán: 15, Ngữ văn: 01), giảm 78 điểm 0 so với năm 2016 (năm 2016 có 94 điểm 0).

Các huyện có thí sinh bị điểm 0 còn nhiều: H Châu Thành (5 HS)

Các huyện không có thí sinh bị điểm 0: H Lấp Vò, TP Sa Đéc, H Tháp Mười, H Tam Nông, H Tân Hồng.

### **4.4. Chất lượng bài làm của học sinh qua điểm số các môn thi, điểm bình quân 3 môn thi (không tính hệ số)**

#### **- Môn Ngữ văn: (Phụ lục 4, Phụ lục 4a)**

Số học sinh trong tỉnh làm bài thi đạt từ 5 điểm trở lên chiếm **55,15%**, tăng 17,7% so với năm 2016 (năm 2016: 37,40%).

Các huyện có tỷ lệ bài thi đạt từ 5 điểm trở lên cao: TP Cao Lãnh (79,75%), H Tháp Mười (71,89%), H Lấp Vò (59,14%)

Các huyện có tỷ lệ bài thi đạt từ 5 điểm trở lên thấp: H Tam Nông (28,57%), H Châu Thành (39,58%).

*Điểm bình quân môn Ngữ văn của tỉnh là 4,99, trong đó điểm cao nhất 5,88 (TP Cao Lãnh), điểm thấp nhất 4,10 (H Tam Nông).*

#### **- Môn Toán: (phụ lục 5, phụ lục 5a)**

Số học sinh trong tỉnh làm bài thi đạt từ 5 điểm trở lên chiếm **50,10%**, tăng 17,37% so với năm 2016 (năm 2016: 32,73%).

Các huyện có tỷ lệ bài thi đạt từ 5 điểm trở lên cao: TP Cao Lãnh (62,79%), TP Sa Đéc (59,36%), H Lấp Vò (57,97%), H Tháp Mười (55,41%).

Các huyện có tỷ lệ bài thi đạt từ 5 điểm trở lên thấp: H Tam Nông (40,83%), H. Thanh Bình (41,46%), H Cao Lãnh (43,29%), H Hồng Ngự (43,89%).

*Điểm bình quân môn Toán của tỉnh là 5,28, trong đó cao nhất 5,94 (TP Cao Lãnh), điểm thấp nhất 4,80 (H Thanh Bình).*

#### **- Môn Tiếng Anh: (phụ lục 6, phụ lục 6a)**

Số học sinh trong tỉnh làm bài thi đạt từ 5 điểm trở lên chiếm **34,96%**, giảm 11,29% so với năm 2016 (năm 2016: 46,25%).

Các huyện, TP có tỷ lệ bài thi đạt từ 5 điểm trở lên cao: TP Sa Đéc (51,16%), TP Cao Lãnh (41,68%), H Tháp Mười (41,01%).

Các huyện có tỷ lệ bài thi đạt từ 5 điểm trở lên thấp: H Tam Nông (26,90%), H Hồng Ngự (27,68%), TX Hồng Ngự (28,60%), H Tân Hồng (28,78%), H Thanh Bình (28,94%),

*Điểm bình quân môn Tiếng Anh của tỉnh là 4,48, trong đó cao nhất 5,12 (TP Sa Đéc), thấp nhất 4,13 (H Hồng Ngự).*

**- Điểm bình quân tổng điểm 3 môn thi** (không tính hệ số) của các huyện, thị, TP là 14,75 (tăng 1,76 điểm so với năm 2016), trong đó điểm cao nhất 16,53 (TP Cao Lãnh), điểm thấp nhất 13,23 (H Tam Nông).

T T	Huyện, thị, TP	Điểm bình quân - 2016				Điểm bình quân - 2017			
		Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Tổng 3 môn	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Tổng 3 môn
1	TP Cao Lãnh	4,63	4,47	5,00	<b>14,10</b>	5,88	5,94	4,71	<b>16,53</b>
2	Tháp Mười	4,81	4,49	5,04	<b>14,34</b>	5,70	5,54	4,83	<b>16,07</b>
3	Lấp Vò	4,28	4,52	5,13	<b>13,93</b>	5,03	5,74	4,61	<b>15,38</b>
4	TP Sa Đéc	3,66	4,34	5,46	<b>13,46</b>	4,50	5,66	5,12	<b>15,28</b>
5	Lai Vung	3,99	4,34	4,93	<b>13,26</b>	5,03	5,45	4,53	<b>15,01</b>
6	H. Cao Lãnh	4,20	4,00	4,72	<b>12,92</b>	4,87	4,99	4,30	<b>14,16</b>
7	Tân Hồng	4,05	3,62	4,21	<b>11,88</b>	4,99	4,99	4,15	<b>14,13</b>
8	Thanh Bình	4,84	3,52	4,40	<b>12,76</b>	4,98	4,80	4,24	<b>14,02</b>
9	TX Hồng Ngự	5,53	3,97	4,68	<b>14,18</b>	4,74	4,96	4,21	<b>13,91</b>
10	H. Hồng Ngự	4,58	3,49	4,41	<b>12,48</b>	4,80	4,91	4,13	<b>13,84</b>
11	Châu Thành	3,21	3,84	4,82	<b>11,87</b>	4,47	4,92	4,38	<b>13,77</b>
12	Tam Nông	3,62	3,37	4,33	<b>11,32</b>	4,10	4,87	4,26	<b>13,23</b>
	<b>Cộng</b>	<b>4,27</b>	<b>3,99</b>	<b>4,73</b>	<b>12,99</b>	<b>4,99</b>	<b>5,28</b>	<b>4,48</b>	<b>14,75</b>

#### **4.5. So sánh điểm số 3 môn thi với xếp loại học lực khá, giỏi cuối năm lớp 9 của các trường THCS, các huyện, thị, TP**

Các biểu ở Phụ lục 7, 7a, 7b, 7c, 7d, 8, 8a, 8b, 8c, 9, 10, 10a, 10b để các trường THCS, các Phòng GDĐT có so sánh đánh giá về chất lượng từng trường THCS.

**- Tổng điểm 3 môn thi (không tính hệ số) của các trường THCS trong tỉnh (Phụ lục 7):**

Có 45/146 trường THCS, có từ 50% số thí sinh dự thi của trường đạt tổng điểm 3 môn thi từ 15 điểm trở lên (không tính hệ số), tăng 27 trường so với năm 2016. Trong đó:

H Tháp Mười (11 trường, tăng 5 trường so với năm 2016)

TP Cao Lãnh (9 trường, tăng 6 trường so với năm 2016)

H Lấp Vò (7 trường, tăng 5 trường so với năm 2016)

H Lai Vung (4 trường, tăng 3 trường so với năm 2016)

H Cao Lãnh (3 trường, tăng 1 trường so với năm 2016)

H Thanh Bình (3 trường, tăng 3 trường so với năm 2016)

H Tam Nông (2 trường, tăng 2 trường so với năm 2016)

H Tân Hồng (2 trường, tăng 2 trường so với năm 2016)

TP Sa Đéc (2 trường, tăng 2 trường so với năm 2016)

H Châu Thành (1 trường, tăng 1 trường so với năm 2016)

H Hồng Ngự (1 trường - không tăng so với năm 2016)

- Tổng điểm 3 môn thi (không tính hệ số) của các trường THCS trong huyện, thị, TP (*Phụ lục 7a*)

- Độ lệch giữa tỉ lệ tổng điểm thi 3 môn (không tính hệ số) với tỉ lệ xếp loại học lực khá giỏi cuối năm lớp 9 năm 2016 và năm 2017 của các trường THCS trong tỉnh (*Phụ lục 7b*)

- Độ lệch giữa tỉ lệ tổng điểm thi 3 môn (không tính hệ số) với tỉ lệ xếp loại học lực khá giỏi cuối năm lớp 9 năm 2016 và năm 2017 của các trường THCS huyện, thị, TP (*Phụ lục 7c*)

- Bảng tổng hợp số lượng trường THCS có độ lệch giữa tỉ lệ tổng điểm thi 3 môn (không tính hệ số) với tỉ lệ xếp loại học lực khá giỏi cuối năm lớp 9 năm học 2016 – 2017 (*Phụ lục 7d*)

- Thống kê tổng điểm 3 môn thi (không tính hệ số), xếp loại học lực lớp 9 năm học 2015-2016 và năm học 2016-2017 của các huyện, thị, TP (*Phụ lục 8*)

- Độ lệch giữa tỉ lệ tổng điểm thi 3 môn (không tính hệ số) với tỉ lệ xếp loại học lực khá, giỏi cuối năm lớp 9 năm 2016 và năm 2017 của các huyện, thị, TP (*Phụ lục 8a, 8b, 8c*)

- So sánh về điểm số bài thi tuyển sinh lớp 10 của 3 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh qua 2 năm 2016, 2017 (*Phụ lục 9*)

- Điểm bình quân từng môn, tổng điểm 3 môn thi tuyển sinh lớp 10 năm 2016 và năm 2017 của các trường THCS trong huyện, thị, TP (*Phụ lục 10*)

- Điểm bình quân từng môn, tổng điểm 3 môn thi tuyển sinh lớp 10 năm 2016 và năm 2017 của các trường THCS trong tỉnh (*Phụ lục 10a*)

- Điểm bình quân từng môn, tổng điểm 3 môn thi tuyển sinh lớp 10 năm 2016 và năm 2017 của các huyện, thị, TP (*Phụ lục 10b*)

## **5. Đánh giá chung**

### **5.1. Công tác tổ chức thi**

Đã tổ chức tốt công tác thi từ khâu lập dữ liệu thi, ra đề thi, in sao đề thi, coi thi, chấm thi. Tuy nhiên, do một số giáo viên bận công tác chấm thi THPT quốc gia nên phải điều động giáo viên THCS. Công tác tuyển sinh vào lớp 6 và lớp 10 trong tỉnh đã tổ chức an toàn, nghiêm túc, đúng qui chế, không sai sót. Kết quả thi góp phần phản ánh được chất lượng dạy và học ở các trường THCS trong tỉnh. Đối với lớp 10 chuyên đã tạo cơ hội cho học sinh có năng lực vào học trường chuyên (thi 2 môn chuyên).

### **5.2. Chất lượng làm bài thi của học sinh**

Điểm 0 (không) môn Toán đã giảm nhiều so với năm 2016. Chất lượng làm bài thi môn Toán, môn Ngữ văn của học sinh trong tỉnh đã có sự tiến bộ. Môn Tiếng Anh chất lượng làm bài của học sinh (từ điểm 5 trở lên) giảm so năm 2016.

### **5.3. Nguyên nhân của những hạn chế**

Đa số các trường THCS của các huyện, thị, TP xếp loại **học lực giỏi** cuối năm của học sinh lớp 9 còn quá cao so với năng lực thật sự của học sinh. Việc xếp loại quá cao không tạo động lực để thúc đẩy cho học sinh học tập; không tạo động lực để GV bộ môn đầu tư có chiều sâu vào chuyên môn, cán bộ quản lý các trường THCS không nhận thấy được sự yếu kém của học sinh, sự hạn chế của giáo viên để có giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng thật sự có hiệu quả.

Các cấp quản lý chưa có giải pháp khả thi đối với hiệu trưởng các trường THCS có nhiều HS điểm thi thấp trong nhiều năm liền.

## **6. Những đề xuất kiến nghị**

Qua kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2017-2018, Sở GDĐT đề xuất, kiến nghị như sau:

### **6.1. Đối với các Phòng GDĐT**

Phòng GDĐT thực hiện thống kê cho từng trường THCS thuộc đơn vị mình; so sánh, phân tích, đánh giá kết quả thi của từng môn so với kỳ thi năm học trước, chỉ ra những hạn chế, yếu kém từng môn trong từng nhà trường THCS; chỉ ra những trường THCS có tỉ lệ xếp loại học lực khá, giỏi của học sinh còn quá cao so với năng lực học sinh mà nhà trường chưa có chấn chỉnh, đặc biệt chú ý học sinh xếp loại giỏi, có giải pháp quyết liệt khả thi để chấn chỉnh trong quản lý chất lượng. Có đánh giá sự tiến bộ cũng như những hạn chế ở các trường THCS thuộc địa bàn quản lý.

Chỉ đạo các trường THCS thống kê cụ thể kết quả tỷ lệ điểm số của trường có so sánh so với năm 2016, thống kê tỷ lệ điểm số theo từng lớp, có so sánh với xếp loại học lực cuối năm để phân tích, đánh giá rút kinh nghiệm cho từng môn, giáo viên, giáo viên chủ nhiệm. Chấn chỉnh việc giảng dạy của giáo viên bộ môn ở từng khối lớp, việc xếp loại học lực không đúng với thực chất năng lực của học sinh. Đánh giá công tác quản lý của nhà trường, việc giảng dạy của giáo viên để có biện pháp khả thi khắc phục những yếu kém trong năm học tới.

Được sự chấp thuận của UBND tỉnh, năm học 2018-2019 Sở GDĐT tổ chức thi môn giáo dục công dân, đây là môn thi khuyến khích để cộng thêm điểm trong tuyển sinh lớp 10, các phòng GDĐT triển khai cho các trường THCS biết để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm học 2017-2018.

### **6.2. Đối với UBND các huyện, thị, TP**

Chỉ đạo Phòng GDĐT chỉ ra những trường THCS có tỉ lệ xếp loại học lực khá, giỏi của học sinh còn quá cao so với năng lực của học sinh, có giải pháp thật sự khả thi để việc nâng cao chất lượng ở cấp THCS mang lại hiệu quả.

Chỉ đạo rà soát, đánh giá những học sinh không dự tuyển vào lớp 10 công lập, giáo dục thường xuyên, từ đó đánh giá công tác phân luồng hướng nghiệp học sinh sau THCS.

## **7. Kiến nghị đối với UBND Tỉnh**

Thực hiện Chương trình hành động số 126 –CTr/TU (29/6/2012) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW (05/12/2011) của Bộ Chính trị khoá XI về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xoá mù chữ cho người lớn. Theo đó *“phần đầu có ít nhất 15% học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở không trúng tuyển vào trung học phổ thông đi học nghề vào năm 2015 và đạt 30% vào năm 2020”*. Để thực hiện được nội dung Chương trình hành động số 126 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã đề ra, Sở GDĐT đề xuất giảm chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT trong tỉnh trong năm học 2018-2019, dự kiến tuyển 74% học sinh tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 (thay vì 76% như năm học 2017-2018). Đề nghị UBND Tỉnh xem xét cho chủ trương về vấn đề này, nếu được chấp thuận, Sở GDĐT sẽ xây dựng kế hoạch lộ trình thực hiện trình UBND Tỉnh phê duyệt trong năm 2018.

### **Nơi nhận:**

- VP TU, UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Tuyên giáo TU (để b/c);
- UBND huyện, thị, TP (để p/h);
- Phòng GDĐT các huyện, thị, TP (để thực hiện);
- Các trường THPT (để thực hiện);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng CMNV Sở (để phối hợp);
- Lưu: VT, KTKĐCLGD, B,100b.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thuý Hà**